

Bản án số: 132/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 31-5-2022  
V/v tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trịnh Văn Bé;
2. Ông Nguyễn Thanh Liêm;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Anh Tuấn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Phước Lợi, Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2022/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 194/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Vũ L, sinh năm 1991; nơi cư trú: số 270, tổ 06, ấp K, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; xin vắng mặt

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Thùy T, sinh năm 1993; nơi cư trú: số 270, tổ 06, ấp K, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Vũ L trình bày: Ông và bà Lê Thị Thùy T tự nguyện chung sống với nhau năm 2011, hôn nhân do mai mối, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh An Giang. Trong quá trình chung sống, ông và bà T sống hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, bà T không quan tâm, chăm sóc chồng, con. Ông và bà T ly thân từ năm 2016 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, ông

Nguyễn Văn Vũ L xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị Thùy T.

Về con chung: Bà và bà T có 02 (hai) con **chung tên Nguyễn Thị Ánh T, sinh ngày 26/11/2012; Nguyễn Đức T1, sinh ngày 25/8/2016. Hiện cháu T, cháu T1 do ông L chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông L yêu cầu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T, cháu T1. Không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.**

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Lê Thị Thùy T đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà T vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn, bà Lê Thị Thùy T vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn Vũ L với bà Lê Thị Thùy T.

Ông Nguyễn Văn Vũ L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (hai) con chung tên **Nguyễn Thị Ánh T, sinh ngày 26/11/2012; Nguyễn Đức T1, sinh ngày 25/8/2016, bà Lê Thị Thùy T không phải cấp dưỡng nuôi con.**

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*\* Về tố tụng:*

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bà Lê Thị Thùy T đang cư trú tại xã A, huyện C, tỉnh An Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Ông Nguyễn Văn Vũ L khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị Thùy T, yêu cầu được nuôi con chung. Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[3]. Về tư cách, sự vắng mặt của đương sự: Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn ông Nguyễn Văn Vũ L, bị đơn bà Lê Thị Thùy T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Vũ L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Lê Thị Thùy T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L , bà T.

*\* Về nội dung:*

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Ông L và bà T tự nguyện sống chung với nhau năm 2002, đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn **số 219 ngày 30/7/2014 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh An Giang** cấp cho ông Nguyễn Văn Vũ L, bà Lê Thị Thùy T. Vì vậy, hôn nhân giữa ông L và bà T là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống, ông L và bà T bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, ông L và bà T không còn sống chung từ năm 2016 đến nay, bà T không tới lui hàn gắn tình cảm; ông L nộp đơn khởi kiện ly hôn Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà T không đến Tòa án để làm việc, thể hiện bà T không mong muốn hàn gắn tình cảm với ông L.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn, chứng cứ trong hồ sơ, thể hiện giữa ông L , bà T không còn tình cảm, ông, bà đã ly thân trong thời gian dài, không L iên lạc với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của ông L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L .

[5]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung tên **Nguyễn Thị Ánh T, sinh ngày 26/11/2012; Nguyễn Đức T1, sinh ngày 25/8/2016**. Hiện cháu T, cháu T1 do ông L chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông L yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T, T1. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Hiện nay cháu T, cháu T1 đã sống ổn định với ông L , cháu T cũng có nguyện vọng sống với cha. Ông L yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T, cháu T1, bà T cũng không có ý kiến phản đối. **Tại biên bản xác minh ngày 20/4/2022** của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thì cháu T, cháu T1 sống với ông L phát triển tốt về tinh thần và thể chất, nhà ông L gần trường học, trạm y tế, đảm bảo về việc học hành cũng như chăm sóc sức khỏe cho cháu T, cháu T1. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của ông L là được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T, cháu T1.

[6]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7]. Về tài sản chung: Ông L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết

[8]. Về nợ chung: Ông L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[9]. Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về quan điểm giải quyết án.

[10]. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Vũ L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Nguyễn Văn Vũ L.

Giấy chứng nhận kết hôn số **219 ngày 30/7/2014 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh An Giang** cấp ông Nguyễn Văn Vũ L, bà Lê Thị Thùy T không còn giá trị pháp lý.

*Về quan hệ con chung:* Ông Nguyễn Văn Vũ L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (hai) con chung tên **Nguyễn Thị Ánh T, sinh ngày 26/11/2012; Nguyễn Đức T1, sinh ngày 25/8/2016.**

Bà Lê Thị Thùy T không phải cấp dưỡng nuôi con.

**Ông Nguyễn Văn Vũ L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Lê Thị Thùy T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.**

**Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.**

*Về tài chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Ông Nguyễn Văn Vũ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí **300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0010231 ngày 17 tháng 02 năm 2022** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Ông L đã nộp đủ.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày. Thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
*(Đã ký tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Thi**